

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CP KHÍ CỤ ĐIỆN 1  
Năm 2015**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Khí cụ điện 1  
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500447942 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12 tháng 4 năm 2004 (thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 06 năm 2012).

- Vốn điều lệ: 34.000.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2015 : 34.000.000.000 đồng

- Địa chỉ: Phường Xuân Khanh - Thị xã Sơn Tây - Thành phố Hà Nội

- Số điện thoại: 04 33 838 181

- Số Fax : 0433 838 405

- Website: [www.vinakip.vn](http://www.vinakip.vn), [www.vinakip.com](http://www.vinakip.com)

- Quá trình hình thành và phát triển

+ Công ty là thành viên thuộc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam - Bộ Công Thương, được thành lập ngày 11 tháng 01 năm 1967 theo Quyết định số : 40/BCN-Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

+ Ngày 31/12/2003 Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ra Quyết định số : 247/2003/QĐ - BCN về việc chuyển Công ty Khí cụ điện I thành Công ty cổ phần Khí cụ điện I. Từ tháng 5/2004 đến nay Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình cổ phần.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:** (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp;

+ Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn;

+ Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):



Công ty có 05 chi nhánh:

- + Chi nhánh tại số 96 - 98 Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- + Chi nhánh tại số 370, Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- + Chi nhánh tại số 163, Khu dân cư Hòa Phát 3, tổ 47, P. Hòa Minh, TP Đà Nẵng
- + Chi nhánh tại số 22, đường Ngô Quyền, P. Tân Lợi, TP Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk
- + Chi nhánh tại số 43 KDC An Lạc, P. Bình Trị Đông, Q. Tân Bình, TP HCM.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của DN theo hình thức tập trung.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các Giám đốc chuyên môn (Giám đốc Tài chính, Giám đốc Sản xuất), 7 phòng ban, 4 xưởng sản xuất, 5 chi nhánh.

- Công ty con, công ty liên kết: Không có.

### 4. Định hướng phát triển

- Tập trung nghiên cứu, đầu tư phát triển theo định hướng đa dạng hóa mặt hàng khí cụ điện, có trọng tâm nghiên cứu nhóm hàng có giá trị doanh thu cao.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Thực hiện, duy trì có hiệu lực, hiệu quả Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO TCVN 14001 : 2010, tạo ra các sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường. Mọi hoạt động về môi trường đều được tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.

+ Tích cực thực hiện các đợt vận động, ủng hộ từ thiện.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

DVT: Đồng

T T	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Thực hiện năm 2014	Thực hiện 2015/ KH 2015	2015 /2014 (%)
1	Tổng doanh thu	280.000.000.000	285.286.602.189	265.280.847.420	102	108
2	Lợi nhuận trước thuế	16.000.000.000	16.508.910.358	15.553.086.798	103,2	106
3	Tổng đầu tư	4.500.000.000	3.936.188.535	2.374.374.572		
4	Tỷ lệ tạm ứng cổ tức/năm	20%	20%	20%	100	100
5	Thu nhập bình quân		6.827.585	5.978.528		113,7



b) Đánh giá việc thực hiện so với kế hoạch và năm trước liền kề

So với kế hoạch, các chỉ tiêu tài chính đều thực hiện đạt và vượt. Mức chi trả cổ tức cho cổ đông tiếp tục được giữ ở mức 20%, với giá trị tuyệt đối là 6,8 tỷ đồng. Thu nhập bình quân trả cho người lao động đạt mức 6.827.585 đồng/người/tháng, tăng 16,6% so với năm 2014. Các chỉ tiêu cơ bản: doanh thu, lợi nhuận, cổ tức đều đạt và vượt so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2015 giao phó. Hoạt động sản xuất - kinh doanh đảm bảo sự ổn định, CBCNLD cơ bản yên tâm về việc làm và mức thu nhập; các cổ đông tin tưởng vào công tác điều hành của Lãnh đạo công ty.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **2.1 Danh sách ban điều hành**

#### **a) Ông Phùng Đê - Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam ; Ngày sinh: 17/06/1959; Quốc tịch: Việt nam ; Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Xã Hòa Xá, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: TT Công ty xây dựng, Tổ 41 B, Phường Thành Công, TP Hà Nội.

Trình độ học vấn: Đại học Bách khoa, Đại học Kinh tế

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 27.920 CP.

Số cổ phần đại diện cho Nhà nước: 647.040 CP

#### **b) Ông Lê Xuân Thành - Phó Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 11/04/1976; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Quê quán: Xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: số 4, tổ 5A, Phố Chùa Thông, Sơn Lộc, Sơn Tây, TP Hà Nội.

Trình độ học vấn: Đại học Kinh tế quốc dân.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 64.420 CP

Số cổ phần đại diện cho Nhà nước: 340.000

#### **c) Bà Hạ Thị Dung: Giám đốc Tài chính - kiêm Kế toán trưởng**

Giới tính : Nữ ; Ngày sinh: 10/12/1959; Quốc tịch : Việt nam ; Dân tộc : Kinh

Nơi sinh: xã Trung Sơn Trầm, Thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: Nhà số 4, tổ 36C , Phường Xuân Khanh, Sơn Tây, TP Hà Nội.

Trình độ học vấn: Đại học Tài chính kế toán.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 16.240 CP.

Số cổ phần đại diện cho Nhà nước: 0 CP.

### **2.2 Những thay đổi trong ban điều hành năm 2015: Không có**

- Số lượng cán bộ công nhân viên:

142  
T.Y  
AN  
IEN  
T.P

TT	Trình độ lao động	Số người	Tỷ lệ(%)
1	Trình độ Đại học	84	18,5
2	Cao đẳng , trung cấp	27	5,9
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	344	75,6
	<b>Tổng số</b>	<b>455</b>	<b>100</b>
	Trong đó : Lao động nữ	208	46

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ tiền lương được Công ty trả cho người lao động căn cứ vào khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với công nhân lao động trực tiếp sản xuất: Lương được trả theo định mức lao động, đối với lao động hưởng lương thời gian được trả theo lương khoán.

+ Ngoài chế độ tiền lương, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, công ty thực hiện chế độ chi tiền thưởng, chi trả tiền ăn giữa ca, tiền mừng ngày sinh nhật, tiền thưởng nhân các ngày Lễ, Tết, tiền nghỉ mát, tiền thưởng sáng kiến, ...

### 3. Tình hình đầu tư

Mức đầu tư năm 2015 được ĐHCĐ thông qua là 4.500.000.000 đồng. Thực tế thực hiện đầu tư tài sản cố định là 3.936.188.535 đồng và công cụ, thiết bị khác là 278.740.910 đồng. Các thiết bị được mua sắm gồm: máy ép nhựa, máy bao gói màng co, máy đóng gói phích cắm và cái tạo, nâng cấp nhà lắp ráp Xưởng 3 (hội trường); cải tạo, nâng cấp nhà thường trực bảo vệ.

### 4. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

ĐVT : Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ(%)
- Tổng giá trị tài sản	111.283.150.947	124.850.144.690	112,2%
- Doanh thu thuần	265.280.847.420	285.286.602.189	107,5%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.550.762.298	17.329.667.088	111,4%
- Lợi nhuận khác	2.324.500	(820.756.730)	-35.309%
- Lợi nhuận trước thuế	15.553.086.798	16.508.910.358	106,1%
- Lợi nhuận sau thuế	12.106.528.607	12.654.514.484	104,5%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	100

#### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ(%)
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	2,59	2,29	88,4%
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - hàng tồn kho	1,36	1,51	111%



Nợ ngắn hạn			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	30,89%	36,13%	117%
+ Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	44,7%	56,56%	126,5%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	6,29	7,15	113,7%
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bq	2,39	2,42	101,3%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	4,56	4,44	97,4%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bq	16,11	16,16	100,3%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	10,9	10,72	98,3%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	5,86	6,07	103,6%

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Tên chi tiết	ĐVT	Số tiền
1	Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu		
	Vốn góp đầu năm	Đồng	34.000.000.000
	Vốn góp cuối năm	Đồng	34.000.000.000
2	Cổ phiếu	Cổ phiếu	
	- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		3.400.000
	- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	3.400.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	3.400.000
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	3.400.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	3.400.000
	- Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	Đồng	10.000

#### b) Cơ cấu cổ đông

TT	Tên chi tiết	Số tiền	Tỷ lệ
1	Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam (Cổ đông pháp nhân)	17.350.400.000	51,03 %
2	Cổ đông thể nhân	16.649.600.000	48,97%
	<b>Tổng</b>	<b>34.000.000.000</b>	<b>100%</b>

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Tháng 12/2015 Công ty đã thực hiện phát hành 1.160.000 cổ phần cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV. Vốn đầu tư này được ghi nhận trong tháng 01/2016.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 **Quản lý nguồn nguyên vật liệu:** Một số nguyên vật liệu chính sử dụng trong năm như sau (ĐVT: Kg)

TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng	TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng
1	Đồng tấm	279.137	9	Nhựa Composite	19.428
2	Nhựa PP + HD	235.221	10	Thép tròn	14.411
3	Nhựa ABS	249.944	11	Thép dày	359
4	Nhựa PBT	1.952	12	Thép lò xo	6.882
5	Nhựa PC	32.388	13	Thép lá	50.286
6	Nhựa 385	49.721	14	Thép không gỉ	1.471
7	Nhựa 383	325.858	15	Sơn	4.266
8	Nhựa Amino	57.302			

## 6.2 Tiêu thụ năng lượng, năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến – cải tiến kỹ thuật

Năm 2015 toàn Công ty có 20 sáng kiến trên tổng số 83 sáng kiến có giá trị tiết kiệm vật tư, nguyên nhiên vật liệu được áp dụng trong sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế. Trong đó có 4 sáng kiến tiêu biểu, tính toán được giá trị làm lợi ngay sau khi đưa sáng kiến vào thực tế sản xuất, với tổng số tiền làm lợi ước khoảng 70.746.000 đồng.

### 6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước: Nước sạch của Công ty CP cấp nước Sơn Tây, với tổng lượng nước sử dụng trong năm là 14.286m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: Không có.

### 6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2010 từ năm 2011. Mọi hoạt động về bảo vệ môi trường đều được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt, theo yêu cầu luật định và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, trong năm Công ty không có vi phạm pháp luật nào phải xử lý.

### 6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2015: 455 người, mức thu nhập bình quân người lao động được trả là 6.827.585 đồng/người/tháng, tăng 16,6% so với năm 2014.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Được Công ty triển khai thực hiện đúng theo pháp luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động của Công ty, như: Triển khai khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp 2 lần/năm; bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại theo đúng hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Chế độ nghỉ mát, chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi người lao động



khi ốm đau được triển khai, theo cam kết trong Thỏa ước – phù hợp với thực tế sản xuất – kinh doanh tại Công ty.

- Công tác đào tạo: Công ty triển khai hoạt động đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho người lao động theo thực tế sản xuất – kinh doanh của Công ty và đảm bảo theo yêu cầu pháp luật lao động đối với cả người lao động và người sử dụng lao động. Trong năm, số giờ đào tạo tối thiểu đối với 1 người là 8 giờ và tối đa là 80 giờ. Trong đó có 1 cán bộ được cử đi đào tạo tại Nhật Bản, với thời gian là 10 ngày, nhằm nâng cao kỹ năng quản lý, đáp ứng cao hơn yêu cầu quản lý.

#### **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, bảo trợ trẻ em với số tiền là 35.850.000 đồng; ủng hộ Khu phố 6 phường Xuân Khanh (địa bàn nơi Công ty đứng chân) là 20.000.000 đồng để sửa chữa, cải tạo Nhà văn hóa của khu phố.

**6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** Không có.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Với sự cố gắng của Ban giám đốc Công ty đã chỉ đạo sản xuất kinh doanh đúng định hướng các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2015 đã đạt được, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn của cổ đông.

Trong năm Ban giám đốc đã tập trung vào việc thực hiện các giải pháp công tác thị trường, chính sách bán hàng, nhằm thúc đẩy tiêu thụ, bán được hàng ở mức cao nhất có thể, đảm bảo việc làm cho người lao động, duy trì sản xuất, kinh doanh vượt qua giai đoạn khó khăn.

#### **2. Tình hình tài chính**

##### *a) Tình hình tài sản của Công ty*

- Năm 2015 đảm bảo được tài sản và sử dụng có hiệu quả cho sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.

- Các khoản phải thu ngắn hạn là: 5.863.186.233 đồng, trong đó: trích dự phòng phải thu khó đòi là: 268.032.646 đồng, các khoản nợ đều có khả năng thu được.

##### *b) Tình hình nợ phải trả*

- Số nợ phải trả là: 45.104.699.732 đồng, tỷ lệ bằng 36,12%/tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, các khoản nợ phải trả Công ty có đủ điều kiện trả nợ đúng kỳ hạn.

#### **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Mục tiêu doanh thu: tăng trưởng bình quân trên 5 %/ năm.

- Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

- Bảo toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, giữ vững nền tài chính của Công ty minh bạch, lành mạnh.



- Giữ vững thương hiệu VINAKIP là thương hiệu mạnh, với phương châm: Chất lượng vì cuộc sống, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, thỏa mãn sự mong đợi của khách hàng.

#### **4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

##### *a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường*

- Mục tiêu, chỉ tiêu môi trường của Công ty năm 2015 tiếp tục được xây dựng, thể hiện việc nhất quán với chính sách chất lượng và môi trường, phù hợp với mục đích muốn đạt được của hệ thống QLMT như việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên...; thể hiện việc cam kết phòng ngừa ô nhiễm, kiểm soát xả thải vào môi trường; thực hiện các yêu cầu của luật pháp liên quan và khắc phục các hạng mục vượt tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép; kiểm soát, quản lý các khía cạnh môi trường nổi bật đã được xác định.

Cụ thể: Công ty xây dựng 5 mục tiêu môi trường và triển khai thành 14 chỉ tiêu để bao quát các hoạt động môi trường Công ty phải thực hiện. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng Chương trình Quản lý môi trường, có phân công trách nhiệm cụ thể tới các đơn vị, bộ phận chức năng để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đã đặt ra.

##### *b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Công ty đã thực hiện đúng và đủ các yêu cầu của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động. Trong năm Công ty không có khiếu nại nào từ người lao động. Công ty tạo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập có mức tăng trưởng so với năm trước là 16,6%, người lao động yên tâm công tác tại Công ty.

##### *c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Công ty đã tích cực thực hiện các hoạt động từ thiện, đóng góp đủ các quỹ do chính quyền địa phương phát động, như Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em,....

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. Hội đồng quản trị đã làm việc nỗ lực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc và giám sát chặt chẽ tình hình triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra trong năm 2015.

Các mặt hoạt động của Công ty các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đạt được theo kế hoạch của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.

2. Ban Tổng giám đốc đã lãnh đạo Công ty sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật: tăng cường công tác quản trị, giám sát việc quản lý sử dụng vốn, tài sản phục vụ sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn của cổ đông. Tình hình tài chính lành mạnh, cơ cấu vốn và tài sản hợp lý, có tiềm năng phát triển bền vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Chỉ đạo tập trung công tác đầu tư đảm bảo đúng định hướng đã được ĐHCĐ giao, theo đúng Phương án phát hành cổ phiếu đã được phê duyệt. Vì năm 2016 là thời



điểm quan trọng Công ty thực hiện kế hoạch sử dụng vốn đầu tư của các cổ đông sau đợt phát hành tháng 12/2015.

b) Chỉ đạo Ban điều hành tập trung mạnh vào công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ để sử dụng hiệu quả nhất Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ khi được ĐHCĐ thường niên 2016 phê duyệt.

c) Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo quản lý - sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản tại Công ty.

## V. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Khí cụ điện 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Xác nhận của đại diện theo pháp luật  
của Công ty

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Phùng Lê

T. C. P. \* K. O.